TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HSST
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

01. Nguyễn Thị Diệp L, sinh năm 1988, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S (đã chết) và bà Phan Thị H; có chồng nhưng đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

02. Tô Tiến T, sinh năm 1997, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ B, khu phố E, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Tấn T1 và bà Huỳnh Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phan Thị Tuyết T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Võ Thị H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 19 tháng 11 năm 2023, bà Phan Thị Tuyết T2 đến tại Hiệu vàng H, địa chỉ: số B đường Đ, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định cầm cố nhẫn vàng được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi giao dịch xong, bà T2 cầm tiền trên tay đi ra trước cửa hiệu vàng để lấy xe mô tô ra về. Cùng lúc này, Tô Tiến T điều khiển xe ô tô đến dừng đèn đỏ tại ngã tư thị trấn T (trước Hiệu vàng H), trên xe chở theo Nguyễn Thị Diệp L thì L nhìn thấy bà T2 từ trong hiệu vàng Hiệp H2 đi ra. Do trước đây, bà T2 có vay nợ tiền của L nhưng nhiều lần lẫn tránh không trả tiền, nên khi bà T2 đi đến ngồi lên xe mô tô dựng trước hiệu vàng thì L xuống xe, đến chỗ bà T2 để đòi nợ. L nhanh chóng chạy đến nắm lấy tay của bà T2 giữ lại, thấy trên tay trái của bà T2 đang cầm tiền nên L chụp lấy giành giật với mục đích lấy số tiền này để trừ nợ. Biết L muốn lấy số tiền để trừ nợ nhưng bà T2 không đồng ý đưa cho L, bà T2 vẫn nắm chặt số tiền trên tay. T từng nghe L kể về việc bà T2 nợ tiền mà không chịu trả nên khi nhìn thấy L và bà T2 giằng co, T xuống xe đến chỗ L, biết L muốn lấy tài sản bà T2 đang giữ trên tay và muốn giúp L lấy được tài sản trên tay bà T2, T đã dùng tay trái cầm tay L và dùng tay phải cầm tay bà T2, dùng sức tách tay của hai người ra và nói với bà T2 "Đưa đây, thả tay ra". Bà T2 lo sợ sẽ bị đánh nên buông lỏng tay trái đang cầm tiền, tạo điều kiện cho L lấy được số tiền 2.000.000 đồng trên tay của bà T2. Sau đó, bà T2 hẹn L đến địa điểm khác để nói chuyện nên L cùng T lên xe ô tô, bà T2 điều khiển xe mô tô đi trước đến địa chỉ số C đường N, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Tại đây, bà T2 xin lại số tiền bị L chiếm đoạt nhưng L không đồng ý. L gọi điện thoại cho bà Võ Thị H1 đến và cùng L, bà T2 trao đổi về việc bà T2 phải trả số tiền gốc còn nợ L mỗi ngày 200.000 đồng cho đến khi xong tiền nợ; vì bà H1 sinh sống gần nhà bà T2 nên L nhờ bà H1 thu số tiền hằng ngày từ bà T2 nhưng bà H1 không đồng ý. Sau khi trao đổi, bà T2 thống nhất sẽ trả nợ mỗi ngày trực tiếp cho L. Sau đó, tất cả ra về. L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng chiếm đoạt của bà T2.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T đã tự nguyện bồi thường cho bà Phan Thị Tuyết T2 số tiền 2.000.000 đồng, bà T2 đã viết giấy bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho L và T.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-TP ngày 07 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T đã phạm vào tội như tại cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệp L từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt xử phạt bị cáo Tô Tiến T từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại đã viết đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 19 tháng 11 năm 2023, tại Hiệu vàng H địa chỉ: số B đường Đ, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; trong lúc Nguyễn Thị Diệp L giằng co với bà Phan Thị Tuyết T2 mục đích để chiếm đoạt số tiền bà T2 đang cầm trên tay để đòi nợ thì Tô Tiến T đến gần dùng tay trái cầm tay L và dùng tay phải cầm tay bà T2, T vừa dùng sức tách tay của hai người ra và nói với bà T2 "Đưa đây, thả tay ra". Vì lo sợ bị đánh nên bà T2 đã buông lỏng tay trái đang cầm tiền để cho L chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và quan hệ nhân thân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại bà Phan Thị Tuyết T2 có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo bộc phát thực hiên hành vi phạm tôi, không phân công vai trò nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệp L, bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tiền của bà T2, cho nên mức hình phạt mà bị cáo phải chịu sẽ cao hơn bị cáo Tô Tiến T. Xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội vì muốn lấy lại số tiền bị hại nợ của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Mặc khác, bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình, không có chồng và phải đang nuôi hai con nhỏ cùng mẹ già. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với bị cáo Tô Tiến T, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo L, số tiền chiếm đoạt được bị cáo không được hưởng lợi. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra, Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cũng được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà Phan Thị Tuyết T2 số tiền 2.000.000 đồng, bà T2 đã viết giấy bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T mỗi

người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệp L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Tiến T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diệp L và Tô Tiến T phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệp L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Diệp L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Diệp L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử phạt bị cáo Tô Tiến T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Tô Tiến T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Thị Diệp L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Tô Tiến T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên